

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số:07/2018/DS-ST
Ngày: 23/8/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản (Tiền)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hà Duy Thái

- Bà Triệu Thị Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyển - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài” sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXX-ST ngày 06/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2018/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lương Thị T – sinh năm 1955; Trú tại: Tổ 16, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1984 ; Nơi ĐKTT: Tổ 14B, thị trấn , huyện C, tỉnh Bắc Kạn; chỗ ở hiện nay: Tổ 16, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn N – sinh năm 1977; Nơi ĐKTT: Tổ 14B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; chỗ ở hiện nay: Tổ 16, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; vắng mặt.

4. *Người làm chứng:* Chị Lê Thị H1; Trú tại: Tổ 16, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 4 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lương Thị T trình bày: Ngày 12 tháng 8 năm 2016 bà có cho chị Nguyễn Thị H vay số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) lãi suất theo thỏa thuận; thời hạn vay là 05 tháng khi vay có viết giấy vay tiền và chị H là người viết giấy vay. Sau khi viết giấy xong chị H cùng với con gái bà là chị H1 cầm giấy đi ra chợ cho anh N chồng chị H cùng ký vào giấy vay tiền. Khi đến hạn trả nợ không thấy chị H đến trả tiền nên bà đã đến nhà chị H và ra chợ nơi chị H bán hàng để đòi, thì trong nhiều lần đòi thì có khoảng 3 - 4 lần chị H có đưa cho bà mỗi lần 100.000đ cho bà và nói là trả tiền lãi, các lần đưa tiền không viết giấy tờ gì và cũng từ đó đến nay mặc cho bà đi đòi nhiều lần nữa nhưng chị H vẫn không trả thêm đồng nào nữa. Nay bà yêu cầu chị H trả lại cho bà số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), không yêu cầu trả lãi. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị H và anh N theo quy định của Pháp luật. Tòa án cũng đã trực tiếp đến tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị H và anh N, nhưng cả hai anh chị đều từ chối không nhận và không hợp tác. Vì vậy, Tòa án không có bản tự khai và cũng không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh N.

[2]. Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng được giao kết, thực hiện tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn cũng là nơi cư trú của hai bên. Do đó, theo quy định tại các điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn: Giữa nguyên đơn bà Lương Thị T với bị đơn chị Nguyễn Thị H có thực hiện hợp đồng vay tài sản. Cụ thể: tại giấy vay nợ do chị H viết đề ngày 12 tháng 8 năm 2016 chị H có vay với bà Lương Thị T số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), lãi suất theo thỏa thuận, nhưng không ghi cụ thể mức lãi bao nhiêu, thời hạn vay là 05 tháng. Nhưng đến khi đến hạn trả nợ chị H vẫn không trả tiền gốc còn về tiền lãi chị H có trả cho bà được khoảng 3 - 4 lần mỗi lần 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền lãi nhưng các lần đó đều không viết giấy tờ gì. Nay bà khẳng định chị H chưa trả cho bà đồng tiền gốc nào. Vì vậy, bà T đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho chị H và anh N được biết. Nhưng chị H và anh N không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có thể khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ nên cần chấp nhận.

Về trách nhiệm liên đới của anh Nguyễn Văn N đối với số nợ trên. Mặc dù anh N không trực tiếp vay tiền, nhưng sau đó anh cũng đồng ý ký vào giấy vay tiền với tư cách là chồng. Như vậy, cho thấy anh N biết việc chị H vay tiền và đồng ý với khoản vay này. Hơn nữa khoản vay này trong thời kỳ hôn nhân. Vì vậy, anh N cũng phải chịu trách nhiệm liên đới trả nợ cùng với chị H.

Tại phiên tòa bà T chỉ yêu cầu trả số tiền gốc là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) không yêu cầu trả lãi. Do đó, Hội đồng không xem xét đối với phần lãi suất.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc chị H, anh N phải chịu án phí theo quy định .

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ các Điều 5, 26, 35, 39, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị T.

- Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N phải liên đới trả nợ cho bà Lương Thị T số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 305 bộ luật dân sự năm 2005 và Luật thi hành án dân sự.

[2]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho bà Lương Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 05946 ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Chợ Đồn.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

[3]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND H.Chợ Đồn;
- TAND T. Bắc Kạn;
- Các đương sự;
- CCTHADS H.Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hương